

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHUYÊN ĐỀ

“Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ trong các cơ sở GDMN”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”

Thực hiện Kế hoạch số 523/KH- SGD&ĐT, ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch số 267/KH- PGD&ĐT, ngày 01 tháng 4 năm 2025 Phòng GD&ĐT TP Vinh ban hành kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện các mô hình, chuyên đề.

Qua 5 năm triển khai, thực hiện chuyên đề, Trường mầm non Nghi Ân báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I.ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GD&ĐT TP Vinh trong việc ban hành các văn bản và định hướng nội dung chuyên đề.

- Được sự quan tâm của các tổ chức đoàn thể địa phương quan tâm đến các hoạt động của nhà trường .

- Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn 100%, tỷ lệ trên chuẩn 88,3%, có giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, Thành phố là cốt cán của thành phố. Đội ngũ CBQL,GV trẻ, khỏe, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, tâm huyết trong phương pháp giảng dạy .

- Đa số phụ huynh quan tâm phối hợp với nhà trường trong các hoạt động. Độ tuổi của phụ huynh đa số còn trẻ và sử dụng thành thạo điện thoại thông minh kết nối với giáo viên và nhà trường

- Ứng dụng CNTT giúp việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trở nên hiệu quả hơn.

2. Khó khăn:

- Cơ sở vật chất của nhà trường đã xây dựng từ nhiều năm và qua nhiều giai đoạn nên không đồng bộ;

- Kinh phí để đầu tư cho chuyên đề hạn hẹp, đồ dùng, thiết bị phục vụ cho chuyên đề chưa đáp ứng theo yêu cầu.

- Việc tổ chức cho trẻ hoạt động trải nghiệm chưa thường xuyên khi gặp thời tiết không thuận lợi.

- Nhận thức của phụ huynh về chương trình giáo dục mầm non không đồng đều. Nhiều phụ huynh quan tâm con chưa đúng mực.

- Sự phối hợp của một số đoàn thể địa phương với nhà trường chưa thường xuyên và chưa có kế hoạch cụ thể.

- Nhận thức của một số GV chưa toàn diện về các tiêu chí của mô hình, chuyên đề nên khi triển khai, thực hiện chưa hiệu quả; Nhiều giáo viên còn hạn chế về kỹ năng trong công tác tuyên truyền phối hợp với phụ huynh;

II.KẾT QUẢ NỘI BẬT:

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

a. Nhà trường đã ban hành kế hoạch thực hiện Mô hình **“Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các CSGDMN”** và Chuyên đề **“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”** và hàng năm căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện mô hình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và nhà trường.

Xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xây dựng các lớp điểm cho từng tiêu chí, mô hình và chuyên đề phù hợp với nhiệm vụ từng năm học, triển khai, tập huấn cho giáo viên về nội dung và các hình thức để thực hiện các chuyên đề.

b. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, hướng dẫn, hỗ trợ: số lượng, mục đích, nội dung, phạm vi các cuộc kiểm tra, đánh giá.

Công tác kiểm tra đánh giá được thực hiện trong kiểm tra nội bộ, kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra lồng ghép, kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên

Trong 5 năm thực hiện đến thời điểm tháng 3/2025 đã được Sở và Phòng Giáo dục kiểm tra được 5 đợt chuyên đề và kiểm tra lồng ghép trong kiểm tra nhiệm vụ năm học, các đợt kiểm tra đều được đánh giá Tốt, Nhà trường đã tổ chức kiểm tra tiêu chí xây dựng môi trường 1 lần/năm học, Kiểm tra hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm thông qua kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên mỗi năm có ít nhất 50% giáo viên trong toàn trường. Mục đích của việc kiểm tra nhằm tư vấn, góp ý, đôn đốc, nhắc nhở, thúc đẩy việc thực hiện chuyên đề có chất lượng đồng thời có đánh giá chất lượng thực hiện hiện chuyên đề của mỗi cá nhân, tập thể. Sau các lần kiểm tra, nhà trường đều có hồ sơ, minh chứng và có sự điều chỉnh cho phù hợp với chuyên đề.

2. Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ (Tập huấn, hội thảo...)

Qua 5 năm thực hiện chuyên đề, Trường đã tổ chức cho CBGV nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên đề do cấp trên tổ chức, đồng thời trường đã tổ chức 54 đợt tập huấn cho 100% CBGV, đã tổ chức hội thảo chuyên sâu theo từng tiêu chí của chuyên đề cho 100% CB, GV; Đặc biệt mỗi năm nhà trường đều tổ chức hội thảo chuyên đề phối hợp với thành phần tham gia bao gồm toàn thể CBGVNV, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh, đại diện các ban ngành đoàn thể ở địa phương, Trường Tiểu học...

Tổng số lần hội thảo, tập huấn...	Trong đó								Tổng số Số CBQL, GV tham gia
	Qua mạng	Tập trung	Hội thảo trong quá trình triển khai chuyên đề	Trong đó, Hội thảo Sơ kết 2 năm thực hiện chuyên đề	SH chuyên môn	Lớp bồi dưỡng	Tham quan học tập trong tỉnh	Tham quan học tập ngoài tỉnh (cụ thể địa điểm)	100%
54	3	8	4	2	40	2	3	0	

Bảng báo cáo số liệu các đợt tập huấn chuyên đề giai đoạn 2021-2025

Sau tập huấn, hội thảo chuyên đề giúp cho CB, GV nâng cao nhận thức, hành động và từng bước đã có những thay đổi về tư tưởng, kinh nghiệm chỉ đạo, quản lý, tổ chức các hoạt động khoa học hơn, chất lượng giáo dục toàn diện của các cơ sở GD đã có nhiều chuyển biến rõ rệt so với 5 năm trước đây.

Trường đã tham gia các cuộc hội thi chuyên đề do Phòng Giáo dục tổ chức như: Tham gia thi Trường mầm non đẹp cấp Thành năm 2023, được xếp loại Đạt, năm 2022-2023 Trường được Sở giáo dục chọn làm mô hình điểm về xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm để các đơn vị trong tỉnh về tham quan học hỏi. Bên cạnh đó để nâng cao chất lượng các chuyên đề hàng năm Trường cũng tổ chức các cuộc thi tạo môi trường cấp trường hàng năm với 100% giáo viên các nhóm lớp tham gia và xếp loại tốt và xuất sắc. Tổ chức thi giáo viên giỏi 2 năm/1 lần thông qua hội thi này giáo viên được nâng cao cả về

kiến thức, kỹ năng và đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động trong chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Công tác Tuyên truyền

Hàng năm nhà trường đã thực hiện tốt nội dung tuyên truyền về Chuyên đề “ Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ trong các cơ sở GDMN” cũng như chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” . Cụ thể:

- Toàn thể CB, GV, NV luôn ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn giảng, các phần mềm tuyển sinh, phần mềm bán trú, cân đo theo dõi sức khỏe trẻ, các khoản thu cũng đã thực hiện thanh toán qua tài khoản cá nhân của trẻ.

- Đầu năm, Nhà trường thành lập ban truyền thông, phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo từng mảng, từng hoạt động. Các hoạt động lễ hội, một số hình ảnh, video của trẻ, của trường về chuyên đề được ban truyền thông đăng tin trên trang Facebook của trường.

- Các hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ, các thông tin cần trao đổi đã được giáo viên trực tiếp trao đổi với phụ huynh thông qua giờ đón trả trẻ, qua họp phụ huynh, cập nhật qua trang Messenger, Zalo nhóm lớp gửi tới các phụ huynh kịp thời.

4. Công tác tham mưu, xã hội hoá giáo dục

Nhà trường đã tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện nguồn ngân sách từ trung ương, địa phương và các nguồn hợp pháp khác, thực hiện tốt công tác vận động tài trợ để tăng thêm nguồn lực đầu cơ sở vật chất cho các trường học như xây dựng phòng học và các phòng chức năng, tăng cường mua sắm đồ dùng thiết bị dạy và học nâng cao chất lượng CSND và GD trẻ.

Đảm bảo 100% đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu an toàn, thân thiện, đúng quy định và được kiểm tra, vệ sinh định kỳ. Hệ thống điện, nước sửa chữa kịp thời nếu có hiện tượng hư hỏng, xuống cấp; đảm bảo công trình vệ sinh, nước sạch và bố trí khu vực để trẻ rửa tay với xà phòng phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường sử dụng vật liệu tái chế, hạn chế sử dụng túi ni lông và sản phẩm nhựa dùng một lần; tận dụng tối đa nguồn học liệu sẵn có tại địa phương.

Nhà trường đã huy động các nguồn lực của các ban ngành đoàn thể, phụ huynh tập trung hỗ trợ về kinh phí về nguyên vật liệu để xây dựng môi trường hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện cho trẻ. Cụ thể: vận động được 10 Tivi Samsung 55 inch từ các doanh nghiệp tài trợ, 10 kệ Tivi từ phụ huynh. Đồng thời tích cực tham mưu với các cơ quan, chính quyền địa phương, UBND thành phố trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phòng lớp học cho nhà trường. Số phòng học được xây dựng mới là 06, phòng hành chính là 01. Tổng kinh phí ước tính trên 1.873.000.000 đồng. Trong đó: Nguồn xã hội hóa: 603.000.000đ,

nguồn kinh phí nhà trường và thu hợp pháp khác: 1.270.000.000đ; Công lao động: 500 ngày công, ủng hộ hiện vật như: tivi, kệ để tivi, quạt công nghiệp, quạt hơi nước, điều hòa, cây xanh cùng nhiều trang thiết bị, đồ dùng học tập,

Nhà trường cũng đã nâng cấp sân trường bằng phẳng, rộng rãi hơn để trẻ được tham gia vui chơi, học tập đảm bảo an toàn, không trơn trượt, vấp ngã. Đồ chơi ngoài trời luôn lau chùi sạch sẽ, dưới các đồ chơi luôn khô ráo không có nước đọng, có thảm xốp đặt dưới các cầu trượt để đảm bảo an toàn và sạch sẽ khi trẻ chơi

Lãnh đạo nhà trường luôn chú trọng công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, nhất là công đoàn, hội cha mẹ học sinh, đoàn TN... trong công tác XHH để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công tác hỗ trợ nguồn lực, ngày công, xây dựng, tu sửa các hạng mục công trình nhà trường, môi trường giáo dục đảm bảo, an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ hoạt động tại nhà trường.

Phối hợp với cha mẹ trẻ tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường như tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh, Aerobic, múa, vẽ, võ ...

5. Công tác xây dựng mô hình điểm.

Hàng năm trong triển khai các chuyên đề: Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” chỉ đạo mỗi độ tuổi có 1 lớp điểm. Mô hình “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2021 – 2025” nhà trường đã bám vào từng tiêu chí để chỉ đạo các nhóm lớp làm điểm: Lớp điểm về đổi mới phương pháp hình thức tổ chức giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”; Xây dựng mô hình “Lớp học hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”; mô hình “Lớp mầm non xanh sạch đẹp, thân thiện”; Mô hình “Phối hợp cha mẹ trẻ nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ và phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì”; Mô hình “Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động thực hành trải nghiệm cho trẻ ngoài lớp học”, ...

Trong quá trình thực hiện nhà trường đã đề GV trao đổi, chia sẻ những vấn đề khó khăn, vướng mắc và cùng nhau tháo gỡ, thống nhất và nhân diện rộng cho các nhóm lớp thực hiện.

6. Đánh giá kết quả thực hiện theo tiêu chí

6.1. Đánh giá kết quả thực hiện theo tiêu chí mô hình. “Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động thực hành trải nghiệm cho trẻ ngoài lớp học”

Tiêu chí 1: Tiêu chí về xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động trải nghiệm

+ *Mức độ hoàn thiện kế hoạch*: Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm được xây dựng chi tiết, phù hợp với đặc điểm của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường.

+ *Sự tham gia của các bên liên quan*: Có sự tham gia đóng góp ý kiến từ giáo viên, phụ huynh và cộng đồng vào quá trình xây dựng kế hoạch.

+ *Tính linh hoạt và cập nhật*: Kế hoạch được điều chỉnh kịp thời theo phản hồi và tình hình thực tế.

Tiêu chí 1: Kết quả Tốt

Tiêu chí 2: Tiêu chí về nội dung và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm

+ *Đa dạng và phong phú*: Nội dung hoạt động trải nghiệm đa dạng, bao gồm các lĩnh vực như khám phá thiên nhiên, nghệ thuật, kỹ năng sống, phù hợp với độ tuổi của trẻ.

+ *Phương pháp tổ chức*: Sử dụng các phương pháp giáo dục tích cực, khuyến khích sự tham gia chủ động của trẻ.

+ *Tính thực tiễn*: Hoạt động gắn liền với cuộc sống thực tế, giúp trẻ áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tiêu chí 2: Kết quả Tốt

Tiêu chí 3: Tiêu chí về điều kiện đảm bảo cho hoạt động trải nghiệm

+ *Cơ sở vật chất*: Có đủ không gian và trang thiết bị an toàn, phù hợp để tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học.

+ *Đội ngũ giáo viên*: Giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

+ *Sự hỗ trợ từ phụ huynh và cộng đồng*: Phụ huynh và cộng đồng tích cực tham gia, hỗ trợ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động.

Tiêu chí 3: Kết quả Tốt

Tiêu chí 4: Tiêu chí về sự phát triển của trẻ thông qua hoạt động trải nghiệm

+ *Phát triển toàn diện*: Trẻ có sự tiến bộ rõ rệt về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội.

+ *Hứng thú và tích cực*: Trẻ thể hiện sự hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm.

+ *Khả năng áp dụng*: Trẻ có khả năng áp dụng những gì đã học vào tình huống thực tế.

Tiêu chí 4: Kết quả Tốt

Tiêu chí 5: Tiêu chí về đánh giá và cải tiến hoạt động trải nghiệm

+ *Phương pháp đánh giá*: Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá như quan sát, trò chuyện, phân tích sản phẩm của trẻ.

+ *Phản hồi và cải tiến*: Có hệ thống phản hồi từ giáo viên, phụ huynh và trẻ để điều chỉnh, cải tiến hoạt động trải nghiệm.

+ *Lưu trữ và chia sẻ*: Kết quả đánh giá được lưu trữ, phân tích và chia sẻ để nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm.

Tiêu chí 5: Kết quả Tốt

6.2. Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

6.2.1. Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

** Những điểm mạnh, nổi bật:*

Tổng 17/17 nhóm lớp xây dựng môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể chơi mà học, học bằng chơi, phù hợp với điều kiện thực tế, có đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ bán trú phù hợp với trẻ;

Các khu vực trong và ngoài lớp học được sắp xếp theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú. Các góc hoạt động trong và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng sự vật, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm.

Khuyến khích trẻ có thể hoạt động theo nhiều cách khác nhau; tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức, nhằm hình thành ở trẻ các thói quen tốt trong sinh hoạt, bảo vệ sức khỏe, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Bếp ăn được bố trí theo quy trình 1 chiều; xây dựng thực đơn khoa học, đa dạng, phong phú, tận dụng tối đa nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương đảm bảo an toàn thực phẩm;

Bảo đảm những điều kiện cơ bản về nước sạch, vệ sinh phù hợp với nhu cầu, khả năng sử dụng của trẻ theo từng độ tuổi và đáp ứng yêu cầu về giáo dục; có phòng, góc y tế với đủ trang thiết bị y tế phục vụ công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh theo quy định; có đồ dùng, trang thiết bị chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ có nhu cầu đặc biệt.

** Khó khăn, hạn chế:*

Khu vui chơi trải nghiệm của trẻ được bố trí chưa được rộng rãi do diện tích sân vườn chật hẹp không đủ quỹ đất.

Đồ dùng đồ chơi tự làm chưa phong phú về chủng loại, mẫu mã, nguyên liệu độ bền thấp

*** Kết quả đánh giá 8/8 chỉ số đạt.**

6.2.2. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Vào đầu năm học BGH nhà trường cùng TTCM xây dựng kế hoạch giáo dục chung cho các khối, độ tuổi cho các lớp, sau đó cho tổ trưởng chuyên môn và giáo viên lên kế hoạch năm, tháng, tuần và tổ chức cho trẻ thực hiện các hoạt động theo đúng theo kế hoạch.

Căn cứ vào phân phối chương trình và kế hoạch từng chủ đề của nhà trường chuyển xuống, các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, hàng tuần tổ chuyên môn đều có nội dung và thảo luận xây dựng kế hoạch giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với từng độ tuổi, đặc điểm của lớp và trình độ của từng giáo viên.

** Những điểm mạnh, nổi bật:*

Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thể hiện mục tiêu, phạm vi, mức độ, nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với trẻ, phản ánh được kết quả mong đợi đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình GDMN.

+ Phản ánh được kết quả mong đợi, đáp ứng được yêu cầu giáo dục

+ Lựa chọn các mục tiêu giáo dục theo chương trình GDMN, phù hợp với sự phát triển của trẻ theo từng độ tuổi.

+ Giáo viên lồng ghép, tích hợp các hoạt động nhẹ nhàng, phù hợp để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

+ Xây dựng kế hoạch, có sự điều chỉnh cho phù hợp dựa trên kết quả đánh giá trẻ

+ Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đảm bảo sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh hoặc tình huống khẩn cấp xảy ra trong cộng đồng và trong nhà trường. Đã xây dựng kế hoạch phối kết hợp với cha mẹ và cộng đồng; điều chỉnh kế hoạch để ứng phó với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh; xây dựng kho dữ liệu cá nhân giáo viên và nhà trường...

** Khó khăn, hạn chế:*

Việc ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến chưa được triển khai rộng rãi ở các độ tuổi.

Một số giáo viên có tuổi đời cao nên việc cập nhật tiếp thu kiến thức mới cũng như ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng các mô hình giáo dục tiên tiến vào xây dựng kế hoạch giáo dục còn hạn chế.

Một vài giáo viên hạn chế về kỹ năng trình bày văn bản, biện pháp, giải pháp chưa rõ ràng.

*** Tự đánh giá 6/6 tiêu chí đạt**

6.2.3. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

** Những điểm mạnh, nổi bật:*

- Qua 5 năm thực hiện chuyên đề giáo viên đã có nhiều đổi mới sáng tạo về phương pháp tổ chức cho trẻ các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, qua các hoạt động hàng ngày, các hoạt động lễ hội, tham quan, trẻ được khám phá thực hành trải nghiệm một cách say sưa hứng thú trong các hoạt động.

- Giáo viên đã biết cách phối hợp các phương pháp hợp lý nhằm tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. Tạo cơ hội cho trẻ được tiếp cận, trải nghiệm, xử trí các tình huống có thể xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày và tạo cơ hội cho trẻ bộc lộ hết khả năng riêng của mình, như cho trẻ trải nghiệm trồng cây, hoa; sáng tạo đồ dùng steam (máy bay; xe chở rác; thuyền buồm; xe ô tô cứu hỏa; máy lọc mì ni, chong chóng, mặt nạ...làm bưu thiếp)

- Giáo viên đã xây dựng và tổ chức các hoạt động phù hợp độ tuổi (Hoạt động ngoài trời; trải nghiệm; hoạt động tại các phòng chức năng, hoạt động góc, HĐ học...), tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ; tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm, sở thích, thói quen của từng cá nhân trẻ; khích lệ trẻ phát huy khả năng tự lập, tự tin, sáng tạo, tư duy linh hoạt và khả năng phản biện; quan tâm đến đối với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

- Giáo viên tích cực tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ; bảo đảm tất cả trẻ đều được quan tâm mọi lúc, mọi nơi; tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, an toàn khi tham gia các hoạt động thể hiện sự phối kết hợp chặt chẽ; tương tác của trẻ với nhau;

- Giáo viên linh hoạt tổ chức các hoạt động thường xuyên lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện của trường, lớp và địa phương nhằm hình thành ở trẻ kỹ năng tự phục vụ, tự bảo vệ sức khỏe, có thói quen ăn uống khoa học, lành mạnh; lồng ghép giáo dục dinh dưỡng với giáo dục phát triển vận động; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì; lồng ghép nội dung phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- Các hoạt động luôn khuyến khích những sáng tạo và tận dụng điều kiện sẵn có của địa phương trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường nhằm thúc đẩy sự phát triển phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ. Như tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương nhằm sáng tạo thiết bị, đồ dùng đồ chơi tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Đa số giáo viên biết tổ chức, điều khiển, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ. Khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ.

- 90% giáo viên biết linh hoạt, biết tạo cơ hội ngay cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, tìm hiểu khi có sự kiện, đối tượng bất ngờ gây hứng thú trong quá

trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức cho trẻ được tham gia trải nghiệm các hoạt động trong trường như tham gia vào các ngày lễ hội; Ngày hội đến trường, tết trung thu; ngày hội của các bà, các mẹ, ngày hội của cô giáo; ngày tết thiếu nhi 01/6...

** Khó khăn, hạn chế:*

- + Một số giáo viên hình thức tổ chức các hoạt động dập khuôn máy móc, áp đặt theo chương trình cũ. giáo viên còn nói nhiều, làm hộ trẻ, chưa tạo cơ hội cho trẻ phát huy được khả năng sáng tạo của mình. Các nguyên vật liệu sưu tầm, tái chế chưa được sử dụng thường xuyên trong các tiết học. Việc ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến ở một độ tuổi, ở hoạt động vui chơi còn hạn chế.

*** Đánh giá 5/5 chỉ số đạt.**

6.2.4. Đánh giá sự phát triển của trẻ

** Những điểm mạnh, nổi bật:*

- Giáo viên thực hiện việc đánh giá trẻ hàng ngày, đánh giá cuối chủ đề, đánh giá theo giai đoạn, có sự theo dõi, đánh giá và tổng hợp kết quả đánh giá trẻ; cán bộ quản lý, giáo viên có bộ công cụ đánh giá trẻ; có sự phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc đánh giá trẻ. Kết quả đánh giá trẻ được giáo viên sử dụng là một trong những căn cứ điều chỉnh kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

- Giáo viên đánh giá từng cá nhân trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày, nội dung đánh giá chi tiết, cụ thể, đầy đủ thông tin.

- Đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu và kết quả mong đợi về giáo dục, sự phát triển về chiều cao, cân nặng và tình trạng dinh dưỡng của trẻ;

- Sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp; tôn trọng sự khác biệt của mỗi trẻ về cách thức, tốc độ học tập và phát triển riêng, đảm bảo công bằng với mọi trẻ; chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

- Qua khảo sát đánh giá sự phát triển của trẻ học kỳ, cả năm học nhìn chung trẻ đã có nhiều chuyển biến rất rõ nét cụ thể: 90- 95% trẻ đến trường có kỹ năng giao tiếp với cô giáo, ông bà, bố mẹ, người lớn và bạn bè, phát triển tốt, mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động, các kỹ năng học tập cần thiết được rèn luyện thường xuyên tạo nền tảng tốt khi trẻ bước vào lớp 1.

** Khó khăn, hạn chế:*

- Việc điều chỉnh kế hoạch của một số giáo viên đôi lúc chưa linh hoạt, chưa thực sự chú ý quá trình hoạt động của trẻ, sự cố gắng của mỗi cá nhân trẻ.

- Đã có sự phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc đánh giá trẻ, tuy nhiên hiệu quả đạt được chưa cao.

*** Kết quả 3/3 chỉ số đạt.**

6.2.5. Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

*** Những điểm mạnh, nổi bật:**

- Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm là một trong những nhiệm vụ đòi hỏi phải có sự phối hợp tham gia của gia đình, nhà trường và xã hội. Vì vậy ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp, đồng thời tích cực tham mưu các cấp quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bậc phụ huynh học sinh thông qua các cuộc họp đầu năm, giữa năm, thông qua các ngày hội, ngày lễ qua các cuộc họp hội đồng hàng tháng và qua các buổi sinh hoạt chuyên môn để huy động sự chung tay của các tổ chức xã hội...

- Nhà trường có góc tuyên truyền các nội dung quan trọng của việc xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, có góc tuyên truyền, thông tin đến phụ huynh tại các nhóm, lớp và bảng tin của nhà trường về tình hình sức khỏe, chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, dịch bệnh theo mùa, kiến thức nuôi con theo khoa học...; các hoạt động, các bài tuyên truyền được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Tạo điều kiện để các bậc cha mẹ tham gia vào hoạt động của trường, lớp nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ. Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ. Nhà trường đã phối hợp với gia đình, cộng đồng tổ chức tổ chức tiệc buffet cho trẻ vui tết trung thu, tổ chức chương trình văn nghệ cô và trò chào mừng kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, gói bánh chưng tặng trẻ nhân dịp tết nguyên đán...

- Không chỉ làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong việc tạo môi trường cho trẻ hoạt động mà nhà trường còn tham mưu với các ban ngành, đoàn thể trong xã tặng quà cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn nhân dịp các ngày lễ tết như: Ngày khai giảng, Tết trung thu,...

- Huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong xây dựng trường học an toàn, phòng chống dịch bệnh trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Điểm mạnh, nổi bật, đột phá:

- Nhà trường đã thực hiện hiệu quả các hình thức tuyên truyền qua các buổi họp phụ huynh, tuyên truyền tại bản tin của nhà trường, nhóm lớp, trên cổng thông tin điện tử...; Có mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa giáo viên, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đã huy động sự tham gia giám sát của cha mẹ trong hoạt động nuôi dưỡng, ủng hộ ngày công

lao động, ủng hộ cây xanh, cây hoa, nguyên vật liệu...xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ; kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ; có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm, sinh lý của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

**Khó khăn, hạn chế*

Hình thức tuyên truyền tại một số nhóm lớp chưa thu hút, chưa đa dạng, phong phú. Số bài viết trên Cổng thông tin điện tử chưa nhiều.

*** Đánh giá 5/5 chỉ số đạt.**

III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn

1.1. Đối với mô hình “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2020 – 2025”.

- Công tác tham mưu với cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương có hiệu quả tuy nhiên chưa thường xuyên.

- Một số giáo viên chưa nghiên cứu sâu về nội dung các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo của mô hình nên việc tổ chức thực hiện chưa có trọng tâm, trọng điểm.

- Một số giáo viên chưa xác định được tầm quan trọng của việc phối hợp mà còn xem đây là việc làm bình thường như bao việc làm khác nên chưa chú trọng để dành nhiều thời gian, công sức hay tìm giải pháp cho việc làm này. Nếu có thực hiện cũng mang tính chất thời điểm, chưa thường xuyên, thiếu tính bền vững.

- Việc phối hợp thiếu sự đồng bộ nên các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể chưa thật sự phát huy hết vai trò của mình trong việc hỗ trợ, giúp đỡ các hoạt động CSND và giáo dục trẻ tại trường mầm non.

1.2. Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

Đã có nhiều chuyển biến tích cực trong chỉ đạo và thực hiện Chuyên đề. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế cụ thể:

Trường thiếu diện tích khuôn viên, việc quy hoạch, thiết kế, bố trí các khu vực trong khuôn viên sân trường chưa hợp lý do các công trình của nhà Trường được xây dựng nhiều giai đoạn nên không đồng bộ, do đó khó bố trí các khu vực hoạt động cho trẻ .

- Cơ sở vật chất phục vụ chuyên đề chưa thực sự đáp ứng nhu cầu: Đồ dùng đồ chơi còn thiếu đặc biệt các thiết bị hiện đại như máy tính, đàn.... Khai thác các đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 01/2025 chưa hiệu quả.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao chất lượng chuyên môn hạn chế. Sinh hoạt chuyên môn còn chưa hạn chế đến các hoạt động bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên theo nhu cầu thực tế.

- Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động dưới lớp của CBQL còn hạn chế. Sau kiểm tra chưa có giải pháp tích cực nâng cao chất lượng chuyên đề.

- Một số giáo viên việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động cho trẻ chưa linh hoạt, sáng tạo, tổ chức chưa thường xuyên, chưa phát huy tính tích cực của trẻ. Phương pháp giáo dục còn lẫn lộn giữa hoạt động chơi và hoạt động học. Tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến chậm, thiếu sự nhạy bén trong chuyên môn.

- Việc tự bồi dưỡng, tự học tập nhất là học tập ở những đơn vị ngoài thành phố, ngoài tỉnh hạn chế, trong học tập thiếu sự nghiên cứu, rập khuôn, máy móc, thiếu sự lựa chọn nên thực hiện không đúng tinh thần chỉ đạo.

- Kinh phí đầu tư cho chuyên đề cũng hạn hẹp .

2. Nguyên nhân:

- Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể về công tác phối hợp, thực hiện chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng CSND và GD chưa thường xuyên; Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chưa đáp ứng được với yêu cầu của nhà trường.

- Thiếu sự tự học, tự bồi dưỡng và cập nhật kiến thức, tâm lý ngại đổi mới, ngại thay đổi của một bộ phận giáo viên

- Nhận thức của phụ huynh không đồng đều, nhiều phụ huynh chưa nhận thức rõ vai trò công tác phối hợp với nhà trường trong chăm sóc giáo dục trẻ.

- Kinh phí đầu tư chuyên đề hạn hẹp.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đối với trường mầm non:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chuyên đề đúng hướng theo tinh thần chỉ đạo của PGD&ĐT bằng cách: Đầu tư xây dựng kế hoạch sát phù hợp thực tế nhà trường; Quy hoạch, xây dựng, bố trí, điều chỉnh, bổ sung...

- Tiếp tục làm tốt công tác XHH và nguồn lực hợp pháp khác để cùng nhà trường thực hiện tốt Chuyên đề, quan tâm đầu tư các đồ dùng, thiết bị hiện đại;

- Kiểm tra thường xuyên có đánh giá rút kinh nghiệm, có giải pháp sau kiểm tra; Ghi nhận, tôn vinh những cá nhân thực hiện có hiệu quả tạo sức lan tỏa trong trường, huyện; tăng cường công tác truyền thông về những việc làm tốt, cách làm hay để các trường biết và học tập.

- Rà soát các điều kiện thực tế nhằm đáp ứng yêu cầu các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và xây dựng Kế

hoạch thực hiện chuyên đề giai đoạn 2025 - 2030 sát với điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Đối với địa phương

- Quan tâm hỗ trợ từ ngân sách địa phương, các nguồn xã hội hóa để đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các hoạt động, mua sắm thiết bị dạy học.

- Đề xuất với lãnh đạo địa phương, lãnh đạo các cấp bổ sung cải tạo 1 số hạng mục công trình trong nhà trường tạo môi trường giáo dục cho trẻ vui chơi, trải nghiệm;

- Địa Phương quan tâm phối hợp cùng nhà trường làm tốt công tác truyền thông để nâng cao nhận thức cho phụ huynh về giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Tăng cường công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và đẩy mạnh công tác XHHGD để đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng CSND và GD trẻ;

2. Đổi mới công tác quản lý, tiếp tục chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề lồng ghép với kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng tích hợp, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn;

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới phương pháp giáo dục, tiếp cận nhạy bén với các phương pháp giáo dục tiên tiến đáp ứng Chương trình GDMN mới trong thời gian tới. Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ;

4. Tăng cường công tác truyền thông về công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường, cộng đồng xã hội, chất lượng thực hiện Chuyên đề, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo để lan tỏa trong toàn ngành và xã hội; tạo sự đồng thuận của các bậc phụ huynh trong tham gia xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, an toàn và thân thiện, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo chất lượng CSND và GD trẻ;

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức trong và ngoài nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục các nhà trường ngày càng có chất lượng tạo uy tín, niềm tin đối với phụ huynh và cộng đồng trong xã hội.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Trường mầm non (để t/h);
- Lưu: VT,



Nguyễn Thị Bích Nga

Nghi Ân, ngày 17 tháng 4 năm 2025

**DANH SÁCH ĐỀ XUẤT BIỂU DƯƠNG KHEN THƯỞNG CÁ NHÂN
THỰC HIỆN TỐT CHUYÊN ĐỀ GIAI ĐOẠN 2020- 2025**

Căn cứ công văn số 267/KH- PGD&ĐT, ngày 01 tháng 4 năm 2025 Phòng GD&ĐT TP Vinh ban hành kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ trong các cơ sở GDMN”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” Trường MN Nghi Ân đề xuất biểu dương khen thưởng cá nhân thực hiện tốt chuyên đề gồm danh sách sau:

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Số năm giảng dạy	Thành tích đạt từ năm 2020- 2025	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vui	24/10/ 1991	11	- Năm học 2020- 2021: Giải nhất thi GV giỏi trường, Giải nhì tạo môi trường, Dạy mẫu trường. - Năm học 2021- 2022: GV dạy giỏi tỉnh, SKKN cơ sở, CSTĐ cơ sở - Năm học 2022- 2023: Giải nhất thi GV giỏi trường, Dạy mẫu trường, SKKN cơ sở, Lớp đạt giải nhất “Bóng đá mini”, Giải nhì ngày hội “ Cùng bé lớn khôn”. - Năm học 2023- 2024: Giải nhì tạo môi trường lớp học, Dạy mẫu Cụm, Lớp đạt giải nhất Bóng đá mini.	

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Bích Nga